

Phân định hàn, nhiệt, biểu, lý và bệnh lý, sinh lý của từng kinh theo chỉ số nhiệt kinh lạc

1. Nguyên lý chung xem xét các chỉ số nhiệt kinh lạc

Số đo nhiệt độ ở tĩnh huyết đầu kinh khác nhau là biểu thị mức độ hoạt động công năng tạng phủ khác nhau.

Hoạt động của tạng phủ được thông qua kinh lạc mà biểu thị ra ngoài, nhiệt độ tĩnh huyết vừa là biểu hiện công năng tạng phủ lại vừa biểu hiện tình trạng thông khí ở kinh lạc.

Khi xem xét số liệu (các chỉ số nhiệt kinh lạc) là nắm vững nguyên lý quan điểm biện chứng “âm dương là hai mặt đối lập trong một thể thống nhất” và luận điểm “nhân thân tiểu thiên địa”.

Những nguyên lý trên là cơ sở của cách xem xét các chỉ số nhiệt. Việc xem xét các chỉ số nhằm xác định và đánh giá tính chất và mức độ bệnh lý hay sinh lý của từng kinh. Tính chất bệnh lý của từng kinh được xác định dựa vào tính chất hàn hay nhiệt, biểu hay lý của từng kinh. Cách đánh giá xác định tính chất hàn, nhiệt, biểu, lý được trình bày dưới đây.

2. Tiêu chuẩn đánh giá xác định hàn hay nhiệt, biểu hay lý cho từng kinh

Ở mỗi kinh thì hai huyết ở hai bên có thể có nhiệt độ khác nhau nhiều hay ít tùy theo tình trạng thông khí khác nhau ở kinh lạc. Các kinh lại có sự khác nhau về nhiệt độ là do khí công năng của tạng phủ có hoạt động khác nhau nên nhiệt cũng khác nhau, vì vậy mức độ được coi là hàn hay nhiệt là do sự so sánh nội bộ của một con người cụ thể, trong con người lại chia ra hai chi (tay, chân) để so sánh trong nội bộ từng chi, là do về tổ chức cơ thể, hai chi xa gần trung tâm tạng phủ khác nhau. Tuy phân ra khác nhau nhưng nguyên tắc so sánh chúng cũng là nội bộ các kinh trong cùng một chi.

a. Tiêu chuẩn để phân định hàn, nhiệt

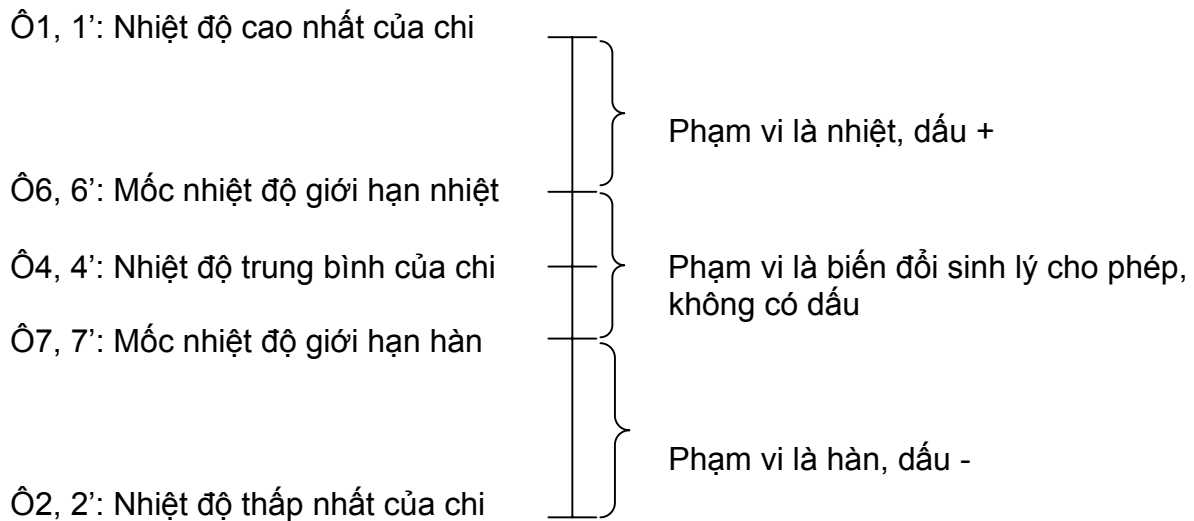
Được dựa vào nguyên tắc chia ba, nghĩa là nhiệt độ của kinh (trái hoặc phải) được xem là **nhiệt** khi nằm trong khoảng 1/3 phía trên của khoảng chênh lệch giữa nhiệt độ cao nhất và nhiệt độ thấp nhất của chi (tức nằm trong khoảng từ mốc nhiệt độ giới hạn nhiệt đến nhiệt độ cao nhất của chi); được xem là **hàn** khi nằm trong khoảng 1/3 phía dưới của khoảng chênh lệch giữa nhiệt độ cao nhất và nhiệt độ thấp nhất của chi (tức nằm trong khoảng từ nhiệt độ thấp nhất đến mốc nhiệt độ giới hạn hàn); được xem là **biến đổi sinh lý cho phép** khi nằm trong khoảng 1/3 ở giữa của khoảng chênh lệch giữa nhiệt độ cao nhất và nhiệt độ thấp nhất của chi (tức nằm trong khoảng từ mốc nhiệt độ giới hạn hàn đến mốc nhiệt độ giới hạn nhiệt).

Để tiện cho việc trực quan, nhiệt độ nào của các kinh (trái hoặc phải) là nhiệt được đánh dấu “+” ngay trước nhiệt độ đó; là hàn được đánh dấu “-” ngay trước nhiệt độ đó; là biến đổi sinh lý cho phép thì không đánh dấu.

Như vậy: Ô6, 6' < cột 8, 8', 11, 11' ≤ Ô1, 1': là nhiệt, dấu: +.

Ô7, 7' ≤ cột 8, 8', 11, 11' ≤ Ô6, 6': là biến đổi sinh học cho phép, không có dấu

Ô2, 2' ≤ cột 8, 8', 11, 11' ≤ Ô7, 7': là hàn, dấu: -

Biểu đồ minh họa như sau:**b. Tiêu chuẩn phân định biểu, lý**

Sau khi đã phân định hàn (đánh dấu -), nhiệt (đánh dấu +) hay là biến đổi sinh lý cho phép (không đánh dấu) cho các chỉ số nhiệt độ bên trái và bên phải của các kinh, dựa vào đó ta phân định biểu, lý cho kinh đó.

- Được xác định là **lý** khi nhiệt độ bên trái và phải của kinh đó đều có mang dấu và phải cùng dấu (đều là hàn hoặc nhiệt); tương ứng theo đó là lý hàn (cùng mang dấu - là hàn) hay lý nhiệt (cùng mang dấu + là nhiệt).

+ Trong trường hợp này, số tương quan (cột 10, 10') của kinh luôn mang dấu trùng với dấu của nhiệt độ bên trái và phải của kinh (để thể hiện hàn hay nhiệt), giá trị tuyệt đối của số tương quan (trị số không có dấu) luôn lớn hơn sai số giới hạn (Ô5, 5').

- Được xác định là **biểu** khi chỉ có một trong hai bên nhiệt độ bên trái hoặc phải của kinh mang dấu (+ hoặc - và bên còn lại không mang dấu) hoặc cả hai bên nhiệt độ bên trái và phải đều mang dấu nhưng phải khác dấu (một bên dấu + và một bên dấu -). Và để xác định là biểu hàn hay biểu nhiệt ta căn cứ như sau:

+ Trường hợp chỉ có một trong hai bên nhiệt độ bên trái hoặc phải mang dấu, dựa vào dấu này ta xác định biểu hàn (dấu -) hay biểu nhiệt (dấu +). Cũng cần phân biệt rõ, biểu đó thuộc bên có nhiệt độ mang dấu. Số tương quan trong trường hợp này luôn $\neq 0$ vì có dấu trùng với dấu của nhiệt độ có mang dấu.

+ Trường hợp cả hai bên nhiệt độ bên trái và phải của kinh đều mang dấu nhưng khác dấu, ta dựa vào dấu của số tương quan để xác định biểu hàn (dấu -) hay biểu nhiệt (dấu +). Biểu này thuộc về bên nào của nhiệt độ mang dấu trùng với dấu của số tương quan. Nếu số tương quan = 0, trong trường hợp này kinh có đồng thời biểu hàn (thuộc bên có nhiệt độ mang dấu-) và biểu nhiệt (thuộc bên có nhiệt độ mang dấu+).

- Các kinh còn lại có nhiệt độ bên trái và phải không mang dấu là các kinh chỉ có biến đổi sinh lý cho phép. Số tương quan trong trường hợp này có thể $= 0$ hoặc $\neq 0$ và có mang dấu (+ hoặc -).

3. Phân định, đánh giá bệnh lý hay sinh lý cho từng kinh

a. Các kinh đã được xác định là lý (nhiệt hay hàn) đương nhiên là các kinh có bệnh lý và cần phải xử trí.

Trong trường hợp này, giá trị tuyệt đối của số tương quan thể hiện mức độ nặng nhẹ của bệnh lý (giá trị tuyệt đối càng lớn bệnh lý càng nặng hay là bệnh lý chính), và dấu của số tương quan thể hiện bệnh lý thuộc hàn (dấu -) hay nhiệt (dấu +).

b. Các kinh đã được xác định là biểu (hàn hay nhiệt)

Để xác định xem mức độ **biểu đã đến mức là bệnh lý** hay chưa, ta dựa vào số tương quan của kinh đó. Được xem là bệnh lý khi giá trị tuyệt đối của số tương quan từ gần bằng cho đến lớn hơn sai số giới hạn. Dấu của số tương quan trong trường hợp này, cũng thể hiện bệnh lý đó thuộc hàn hay nhiệt. Khi biểu đã đến mức độ bệnh lý nặng (giá trị tuyệt đối của số tương quan lớn hơn sai số giới hạn quá nhiều) được gọi là “cận lý nhiệt (hay hàn)” hoặc “cận nhiệt (hay hàn)”. Trường hợp giá trị tuyệt đối của số tương quan nhỏ hơn sai số giới hạn hoặc $= 0$ nhưng có nhiệt độ bên trái và phải trái dấu nhau (dấu + và dấu -, khi đó ta thấy độ dao động nhiệt của kinh ở cột 12, 12' luôn lớn hơn 2 lần sai số giới hạn) thì cũng được xem là bệnh lý. Kinh có biểu đạt mức bệnh lý cần chú ý theo dõi biến đổi, hoặc nếu cần phải xử trí vào đường kinh đó ở bên có biểu.

Các kinh có biểu nhưng chưa đạt đến mức bệnh lý, được xem là biến đổi sinh lý trong phạm vi cho phép.

c. Các kinh không thuộc biểu và lý

Đây là các kinh có nhiệt độ bên trái và phải đều không thuộc hàn hay nhiệt (đều không mang dấu). **Các kinh này không có bệnh lý**, biến đổi nhiệt của kinh nằm trong phạm vi biến đổi sinh lý cho phép. Số tương quan của các kinh này có giá trị tuyệt đối luôn nhỏ hơn sai số giới hạn hoặc $= 0$ và dấu của số tương quan thể hiện biến đổi sinh lý của kinh mang tính hàn hay nhiệt.

Như vậy chỉ số “số tương quan” là một chỉ số quan trọng, dựa vào đó để phân định, đã là bệnh lý hay còn ở mức sinh lý, cho biết sự biến đổi của từng kinh và bệnh lý hay sinh lý đó thuộc hàn hay nhiệt. Số tương quan sẽ còn được dùng trong việc theo dõi chuyển biến mức độ bệnh lý hay sinh lý trên các kinh của từng người và lập bảng mô hình chỉ số nhiệt kinh lạc cho từng bệnh chứng (trình bày trong các phần sau).

4. Ví dụ cụ thể Bảng chỉ số nhiệt kinh lạc của người bệnh đầy đủ, có phân định bệnh lý; hàn nhiệt, biểu lý

Ví dụ: Trong ví dụ trên, kết quả của việc phân định đánh giá hàn nhiệt, biểu lý, được thể hiện bằng dấu +, - trong bảng, cuối bảng có phần tiểu kết nhận định.

Bảng chỉ số nhiệt kinh lạc của người bệnh

35,2	1,2	34,6	0,2	34,8
34,0				34,4

Tiểu	-34,0	34,1	-0,5	-34,2	0,2
Tâm	34,4	34,7	+0,1	+35,0	0,6
Tam	34,6	34,9	+0,3	+35,2	0,6
Bào	+35,0	34,95	+0,35	+34,9	0,1
Đại	34,8	34,9	+0,30	+35,0	0,2
Phế	34,5	34,85	+0,25	+35,2	0,7

35,2	2,2	34,1	0,37	34,50
33,0				33,70

Bàng	-33,0	33,5	-0,6	34,0	1,0
Thận	-33,4	33,85	-0,25	34,3	0,9
Đảm	-33,2	33,8	-0,30	34,4	1,2
Vị	33,8	34,15	+0,05	34,5	0,7
Can	34,5	34,85	+0,75	+35,2	0,7
Tỳ	34,2	34,20	+0,10	34,2	0

0,5

Tiểu kết nhận định: Bệnh nhân Lê Quang T. có:

- **Lý nhiệt:** Tâm bào
- **Cận nhiệt:** Đại trường, can;
- **Lý hàn:** Tiểu trường.
- **Biểu nhiệt:** Tâm, Tam, Phế (bên phải).
- **Biểu hàn:** Bàng, Thận, Đảm (bên trái).
- **Các kinh lạc đang có dao động nhiệt lớn là:**
 - + Đảm : 1,2
 - + Bàng quang : 1,0
 - + Thận : 0,9